

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện Công văn số 2208-CV/TU ngày 26/6/2024 của Thường trực Tỉnh uỷ về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (viết tắt là Chỉ thị 35), Ban Thường vụ Thành uỷ báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát đặc điểm tình hình thành phố Quảng Ngãi và những thuận lợi, khó khăn liên quan đến việc thực hiện Chỉ thị 35

1.1. Đặc điểm tình hình: Thành phố Quảng Ngãi là trung tâm chính trị, kinh tế, xã hội của Tỉnh, là đô thị loại II, có diện tích 15.735 ha, dân số hơn 263.000 người; 23 đơn vị hành chính (gồm 14 xã, 09 phường) với 139 thôn, tổ dân phố. Đảng bộ thành phố có 64 tổ chức cơ sở đảng, với 10.066 đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI có 40 đồng chí, Ban Thường vụ Thành uỷ hiện có 13 đồng chí.

1.2. Thuận lợi: Thành phố luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, sự hỗ trợ, phối hợp tích cực của các sở, ngành của Tỉnh; cùng với đó là sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Những năm qua, Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đặc biệt từ khi thực hiện Chỉ thị 35, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thành phố được tiến hành đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị. Các cấp ủy đảng đã tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc đối với UBND và các cơ quan chuyên môn trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, đã góp phần giữ vững tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

1.3. Khó khăn: Hiện nay, trên địa bàn thành phố vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố dễ phát sinh khiếu nại, chủ yếu ở lĩnh vực đất đai. Bên cạnh đó, một số bất cập trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện các công trình, dự án nên chưa tạo được sự đồng thuận của người dân. Tình trạng liên kết, kích động khiếu nại, tố cáo đông người về lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ tại những địa phương có triển khai thực hiện các dự án về giao thông, xây dựng trung tâm hành chính mới... vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị 35

- Ban Thường vụ Thành ủy đã kịp thời tổ chức Hội nghị Thành ủy (*mở rộng*) quán triệt, triển khai Chỉ thị 35 cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Thành phố và xã, phường; bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy, Ủy viên UBKT Thành ủy, Thanh tra thành phố và Ban Tiếp công dân thành phố. Đồng thời thông qua Hội nghị Thành ủy, đã tổ chức lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Chỉ thị 35.

- Chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt Chỉ thị 35 và Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy cho cán bộ, đảng viên, hội, đoàn viên; căn cứ tình hình, nhiệm vụ thực tế ở địa phương, đơn vị để xây dựng kế hoạch thực hiện cho phù hợp.

- Để cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Chỉ thị 35, Ban Thường vụ Thành ủy đã chủ động ban hành 04 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Chỉ thị 35. Đồng thời chỉ đạo UBND thành phố ban hành 05 văn bản để triển khai thực hiện (*cụ thể có mục lục 1 kèm theo*).

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 35 luôn được quan tâm. Trong kỳ báo cáo, Ban Thường vụ Thành ủy đã tổ chức 06 cuộc kiểm tra. Qua kiểm tra, nhìn chung các Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy đều triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế về tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân. Công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 35 được Ban Thường vụ Thành ủy lồng ghép vào dịp Hội nghị tổng kết hàng năm. Thường xuyên theo dõi, kịp thời ban hành văn bản đôn đốc, nhắc nhở cấp ủy xã, phường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị 35

2.1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (viết tắt là KNTC)

- Đã kịp thời chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các nội dung về: Chỉ thị 35, Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị; Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Luật Tiếp công dân, các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật KN, TC, Thông tư số 05/2021/TT-CP ngày 01/10/2021 của Tổng thanh tra chính phủ, Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân, với 13 cuộc/1.861 lượt người (*thành phần là Thường trực HĐND, UBND, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Thành ủy, Bí thư Đảng ủy xã, phường; các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố và các bộ phận tham mưu có liên quan của 23 xã, phường*). Qua đó, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy đều nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mình; trực tiếp thực hiện tốt công tác tiếp công dân, đối thoại với dân và giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị của người dân; từ đó, có biện

pháp cụ thể để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, xử lý đơn, thư và giải quyết KNTC của tổ chức và công dân trên địa bàn đạt hiệu quả.

2.2. Việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản về tiếp dân, giải quyết KNTC:

Ban Thường vụ Thành ủy đã chủ động ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện Quy định 11 nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và giải quyết đơn như¹. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Thành ủy cũng đã kịp thời chỉ đạo Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy các xã, phường sớm ban hành quy chế, nội quy và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc ở cấp mình; UBND thành phố đã ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật², 02 văn bản cá biệt³... làm cơ sở triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của công dân đảm bảo đúng quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

2.3. *Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC*

- Kết quả trực tiếp tiếp dân (định kỳ và đột xuất) của Bí thư Thành ủy

+ Trong kỳ báo cáo, Bí thư Thành ủy đã tổ chức tiếp thực tế 03 cuộc tiếp dân định kỳ/06 lượt người và không có đoàn đông người; tiếp đột xuất: 08 cuộc/21 lượt người⁴ liên quan đến công tác xây dựng Đảng, chính quyền, phẩm chất đạo đức của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Sau mỗi lần tiếp công dân định kỳ, Bí thư Thành ủy ban hành Thông báo kết luận, trả lời, hướng dẫn cho công dân hoặc chỉ đạo UBND thành phố chỉ đạo trực tiếp các cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền. Kết quả: đã chỉ đạo, giao các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết 04 vụ việc; đã giải quyết dứt điểm 04 vụ việc.

Bí thư Đảng ủy xã, phường tổ chức tiếp thực tế 68 cuộc tiếp dân định kỳ/79 lượt người dân; tiếp đột xuất 23 cuộc/25 lượt người dân, không có đoàn đông người.

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan hành chính thành phố đã tiếp tổng cộng 9.364 lượt người, trong đó: Lãnh đạo UBND thành phố tiếp định kỳ và đột xuất: 164 kỳ/676 lượt/772 người; Ban tiếp công dân thành phố tiếp thường xuyên: 1.101 lượt/1.030 người; Lãnh đạo UBND 23 xã, phường tiếp: định kỳ 2.572 lượt/3.264 người, tiếp thường xuyên 6.116 lượt/6.563 người; có 33 đoàn đông người⁵.

¹ Quyết định số 1543-QĐ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy định giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; Quyết định số 4030-QĐ/TU ngày 05/8/2019 về ban hành Quy chế Bí thư Thành ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân, Nội quy Bí thư Thành ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân (kèm theo Quyết định số 4084-QĐ/TU ngày 05/9/2019); Quy định số 07-QĐ/TU ngày 23/02/2022 về tiếp công dân và tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh gửi đến Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy,...

² Quyết định số: 3572/2014/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 ban hành Quy định về Tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân của thành phố, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai; 3573/2014/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 ban hành Quy định thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố.

³ Quyết định số 6565/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 ban hành quy định về tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố Quảng Ngãi, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai gửi đến lãnh đạo UBND thành phố và Trụ sở tiếp công dân thành phố Quảng Ngãi; Quyết định số 6942/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 ban hành quy định về thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi.

⁴ (ông Nguyễn Ngọc Duân (Phường Trần Phú), ông Trương Thế Cảnh (xã Tịnh Long), bà Nguyễn Thị Hồng Mai, ông Nguyễn Duy Dịch, bà Bùi Thị Xuân Ánh (phường Nguyễn Nghiêm), các đ/c Bí thư chi bộ các TDP thuộc phường Trương Quang Trọng; 02 đ/c Bí thư Chi bộ thôn thuộc xã Tịnh Khê,...).

⁵ (1) Trường hợp một số hộ dân tổ 07 phường Nghĩa Lộ kiến nghị việc cấp GCNQSDĐ (Kiot chợ Nghĩa Lộ); (2) một số hộ dân tổ 22 phường Quảng Phú yêu cầu thực hiện dự án tại xứ đồng Bờ Rẫy - Kiều Ngựa, thuộc Khu công nghiệp Quảng Phú; (3) một số hộ dân tổ 23 phường Quảng Phú, yêu cầu hỗ trợ do không sản xuất được khi thực hiện dự án Khu công nghiệp Quảng Phú; (4)

- Kết quả công tác đối thoại với người dân, doanh nghiệp

+ Trên cơ sở Quyết định số 4030-QĐ/TU ngày 05/8/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành Quy chế Bí thư Thành ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân, hàng năm Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch tổ chức đối thoại trực tiếp giữa đồng chí Bí thư Thành ủy với Nhân dân trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi. Trong kỳ báo cáo, đồng chí Bí thư Thành ủy đã tổ chức đối thoại trực tiếp với dân tổng cộng 43 buổi đối thoại/627 lượt ý kiến, với 1.003 vấn đề. Đã trả lời trực tiếp và chỉ đạo giải quyết xong 867 vấn đề, đạt 86,4%; còn 136 vấn đề đang tiếp tục giải quyết.

Bí thư Đảng ủy xã, phường đã tổ chức 458 buổi đối thoại, với 1681 vụ việc. Kết quả, đã chỉ đạo giải quyết xong 1.627/1.681 vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 96,7%; còn 54 vụ việc kéo dài nhiều năm nhưng chưa được giải quyết dứt điểm.

+ UBND thành phố đã tổ chức 07 cuộc đối thoại với 87 ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân, đến nay đã xử lý, giải quyết dứt điểm 81/87 vụ việc; còn 06 vụ việc đang tiếp tục chỉ đạo giải quyết.

- Kết quả giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh của người dân

* Trong kỳ báo cáo, Bí thư Thành ủy và Thường trực Thành ủy tiếp nhận 1.700 đơn, thu/1.525 vụ việc người dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

Trường hợp các hộ dân phường Trương Quang Trọng phản ánh đơn vị thi công, nâng cấp Quốc lộ 1A làm ảnh hưởng nứt nhà; (5) Trường hợp khoảng 20 hộ dân phường Lê Hồng Phong kiến nghị trong việc thực hiện dự án Khu hành chính tỉnh; (6) Trường hợp một số hộ dân thường trú ở xã Tịnh An, phản ánh việc khai thác cát của Công ty TNHH Xây lắp Minh Thành khai thác cát không đúng thiết kế làm ảnh hưởng đến môi trường; (7) Trường hợp ông Bùi Văn Hà và các hộ dân xã Tịnh An Tây phản ánh liên quan đến công tác bồi thường thuộc dự án phim trường Vina; (8) Trường hợp ông Trương Quang Sanh và các hộ dân xã Tịnh An Đông phản ánh liên quan đến công tác bồi thường thuộc dự án Khu dân cư Sơn Tịnh; (9) Trường hợp một số hộ dân thường trú ở xã Tịnh Long, yêu cầu cấp có thẩm quyền xem xét cho bà con khai thác cát; (10) Các hộ tiểu thương chợ Quảng Ngãi phản ánh, kiến nghị về việc bố trí lô sạp tại chợ Quảng Ngãi (chợ tươi sống); (11) các hộ dân tại xứ đồng Hóc Cạn, thuộc tổ 25, phường Quảng Phú, kiến nghị hỗ trợ sản xuất, do ảnh hưởng việc triển khai dự án; (12) Ông Từ Tấn Phúc và một số hộ dân ở xã Tịnh An Tây, kiến nghị giải quyết đường đi; (13) Trường hợp các hộ Lê Hòa, Lê Thị Liên, Lê Thị Hồng thường trú tổ 19 phường Nghĩa Chánh kiến nghị việc tạm thời không thực hiện cưỡng chế tháo dỡ công trình phụ của các hộ (dự án Khu bến xe); (14) Các hộ dân ở thôn Thọ Lộc Đông, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh kiến nghị giải quyết việc ruộng đất bị ngập úng, không sản xuất được do thực hiện Dự án Cầu Thạch Bích; (15) Vụ Tổ đội khai thác cát xã Tịnh Long kiến nghị việc khai thác cát; (16) vụ các hộ dân ở phường Lê Hồng Phong nằm trong vùng dự án Khu đô thị mới phục vụ tái định cư khu II Đê bao, thành phố Quảng Ngãi kiến nghị liên quan đến việc thực hiện Dự án; (17) vụ 15 hộ dân buôn bán ở vỉa hè chợ Quảng Ngãi đề nghị bố trí vị trí ngồi hợp lý (khu vực vỉa hè) vì không có tiền mua lô sạp trong chợ; (18) Bà Huỳnh Thị Ngọc và các hộ tiểu thương tại chợ Quảng Ngãi (phường Nguyễn Nghiêm) kiến nghị về việc bà Lê Thị Thanh buôn bán nhiều mặt hàng rau, lá gây ô nhiễm môi trường; (19) Hồ Phi Phụng và các hộ dân (phường Nguyễn Nghiêm) phản ánh ông Nhựt xây dựng lấn chiếm đường đi các hộ liền kề; (20) Các hộ tiểu thương tại chợ tươi sống (phường Nguyễn Nghiêm) buôn bán tự phát không có lô sạp; (21) các hộ dân (xã Tịnh Hòa) yêu cầu đơn vị thi công đảm bảo nguồn nước tưới liên quan công tác dồn điền đổi thửa; (22) các hộ dân (xã Tịnh Kỳ) đề nghị hướng dẫn hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu; (23) Các tiểu thương buôn bán, kinh doanh tại Chợ đêm Sông Trà, phường Lê Hồng Phong; (24) Liên quan đến giao đất thuộc Quy hoạch Khu dân cư Thành Cổ - Núi Bút (đường Mai Đình Đông, thành phố Quảng Ngãi); (25) Liên quan đến việc yêu cầu hủy bỏ các quyết định thu hồi đất và trả lại đất cho dân thuộc dự án Khu dân cư IV-B3 kết hợp chỉnh trang đô thị thành phố Quảng Ngãi; (26) 08 hộ dân cùng thường trú ở xóm Lân, thôn Tăng Long, xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, kiến nghị cấp thẩm quyền xem xét cho phép các hộ dân được khai thác cát (trên sông Trà Khúc) để mưu sinh như trước đây, vì trước nay các hộ dân chỉ sinh sống bằng nghề này, hoàn cảnh hiện nay rất khó khăn, không có điều kiện để chuyển đổi nghề nghiệp, làm công việc khác; (27) 05 hộ dân ở tổ 8, phường Quảng Phú kiến nghị cấp GCNQSD đất; (28) 05 hộ dân ở TDP Trường Thọ Đông B yêu cầu giải quyết việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các lô đất tái định cư thuộc dự án Khu dân cư Chợ mới Hàng Rượu; (29) 07 hộ kinh doanh tại chợ mới Tịnh Hòa phản ánh việc thu phí của Ban Quản lý chợ Tịnh Hòa không công bằng; (30) 12 hộ dân ở xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn kiến nghị cho phép đắp đường tạm để vận chuyển đũa hầu; (31) 09 hộ kinh doanh ngành hàng gội đầu và (32) 19 hộ kinh doanh trái cây ở chợ Quảng Ngãi kiến nghị xin được giữ nguyên vị trí kinh doanh tại chợ Quảng Ngãi; (33) Công dân ở xã Tịnh Long đề nghị xem xét, sớm giải quyết việc ông Huỳnh Tấn Phát cho công ty chôn trụ phát sóng BTS trên đất nông nghiệp sát nhà các hộ dân, sẽ gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của người dân.

+ Số vụ việc người dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết là 01 vụ việc (*liên quan đến khiếu nại Quyết định của Ban Thường vụ Thành uỷ về thi hành kỷ luật đảng*). Ngày 26/9/2023, Ban Thường vụ đã ban hành Quyết định số 2275-QĐ/TU huỷ bỏ Quyết định số 1293-QĐ/TU ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Thành uỷ và khôi phục quyền đảng viên.

+ Số vụ việc không thuộc thẩm quyền, đã xử lý, chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền, cấp dưới giải quyết là 1.391 vụ việc, trong đó, đã giải quyết 1.360 vụ việc, đang giải quyết 31 vụ việc, đạt tỷ lệ 87,6%.

+ Lưu đơn, hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan chức năng, người có thẩm quyền 133 vụ việc.

* Đ/c Bí thư, Thường trực Đảng ủy các xã, phường tiếp nhận 98 đơn/79 vụ việc người dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Số vụ việc người dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết là 06 vụ việc; đã giải quyết không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh 04 vụ việc; đang giải quyết 02 vụ việc. Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết là 73 vụ việc; đã xử lý, chỉ đạo, hướng dẫn, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến các cơ quan chức năng, người có thẩm quyền 63 vụ việc; lưu theo quy định 10 vụ việc.

* Các cơ quan hành chính thuộc thành phố đã tiếp nhận 22.485 đơn (*UBND thành phố: 14.984 đơn; UBND xã, phường: 7.501 đơn*), đã xử lý: 22.485 đơn. Phân loại 14.984 đơn do UBND thành phố tiếp nhận; trong đó, 12.002 đơn đủ điều kiện xử lý (*chiếm 80,1% tổng đơn*), đã được: chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 4.963 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền đối với 802 đơn, thụ lý 6.237 đơn thuộc thẩm quyền của 2.057 vụ việc; còn 2.982 đơn không đủ điều kiện xử lý đã lưu đơn (*do trùng lặp, không rõ địa chỉ, không rõ nội dung, không ký tên, nặc danh...*).

+ Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai: Tổng số vụ việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố là 2.057 vụ, đã giải quyết 2.000 vụ (*đạt 97,2%*), đang giải quyết 57 vụ; thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã, phường là 6.129 vụ, đã giải quyết 6.079 vụ (*đạt 99,2%*), đang giải quyết 50 vụ. Cụ thể:

Kết quả giải quyết khiếu nại: Tổng số vụ việc đã giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố là 402/410 vụ việc. Tổng số vụ việc đã giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã, phường là 31/31 vụ việc.

Kết quả giải quyết tố cáo: Tổng số vụ việc đã giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố là 130/130 vụ việc. Tổng số vụ việc đã giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã, phường là 07/07 vụ việc.

Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai: Tổng số vụ việc đã giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố là 1.468/1.517 vụ việc. Tổng số vụ việc đã giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã, phường là 6.041/6.091 vụ việc.

2.4. Kết quả tiếp công dân và giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC

- UBKT Thành ủy tiếp nhận: 174 đơn. Qua xem xét, đã chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết là 39 đơn; hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền là 32 đơn, lưu đơn theo quy định là 103 đơn.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố: tiếp nhận 60 đơn thuộc thẩm quyền (*đã giải quyết xong 60 đơn*), 632 đơn không thuộc thẩm quyền (*trong đó, đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết là 439 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân là 113 đơn, lưu đơn theo quy định là 80 đơn*). Không có vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp.

- Tòa án nhân dân thành phố: tiếp nhận 132 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, trong đó đã giải quyết 130 đơn, còn 02 đơn đang xem xét giải quyết; chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết là 65 đơn. Không có vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp.

- Thi hành án dân sự: tiếp nhận 317 đơn thuộc thẩm quyền (*đến nay đã giải quyết xong 317 đơn*), 03 đơn không thuộc thẩm quyền đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Không có vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp.

- Công an thành phố: tiếp nhận 320 đơn thuộc thẩm quyền (*đã giải quyết 318 đơn, còn 02 đơn đang xem xét, giải quyết*); 91 đơn không thuộc thẩm quyền đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết. Không có vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp.

2.5. Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của HĐND các cấp, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

- Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được quan tâm thực hiện. Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố đã tham gia các buổi tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở Tiếp công dân thành phố vào ngày 05 và ngày 20 hàng tháng cùng với lịch tiếp công dân của UBND thành phố.

- Hầu hết đơn thư tiếp nhận đều được Ban Pháp chế HĐND thành phố tham mưu phân loại, xử lý đơn; theo dõi quá trình giải quyết, cập nhật thông tin, kết quả giải quyết theo quy định. Trong kỳ báo cáo, Thường trực HĐND thành phố đã tiếp nhận 15 đơn/15 vụ KNTC của công dân. Qua xem xét, Thường trực HĐND thành phố đã chuyển 15 đơn/15 vụ đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Qua theo dõi đến nay các vụ việc đề được xem xét, giải quyết và có văn bản trả lời đơn cho công dân.

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường và Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố đã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường tham gia hòa giải, giải quyết các vụ việc mâu thuẫn trong khu dân cư góp phần giữ gìn an ninh trật tự tại cộng đồng dân cư. Kết quả, đã tổ chức hòa giải thành 1.086/1.353 vụ việc liên quan đến tranh chấp đất đai, đường đi, vệ sinh môi trường, hôn nhân gia đình, mâu thuẫn trong dòng tộc,... hạn chế vụ việc phải đưa đến UBND xã, phường và thành phố.

2.6. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

Trong chương trình công tác tháng, quý của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo UBND thành phố và các chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy tiến hành rà soát các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện trên địa bàn liên quan đến tôn giáo, đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, nhất là các vụ có đông người tham gia, có biện pháp giải quyết dứt điểm nhằm phòng ngừa, ngăn chặn âm mưu hoạt động gây rối của các thế lực thù địch. Định kỳ, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy tổ chức trực báo để nghe UBND thành phố và các cơ quan nội chính báo cáo về tình hình tiếp dân, giải quyết KNTC, nhất là việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, văn bản xử lý tố cáo của UBND tỉnh thuộc thẩm quyền của thành phố. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực, Ban thường vụ Thành ủy yêu cầu đồng chí Chủ tịch UBND thành phố báo cáo cụ thể từng vụ việc để cho ý kiến giải quyết, nhất là những vụ việc phức tạp, kéo dài. Qua đó, đã chỉ đạo giải quyết dứt điểm 08/11 vụ việc, đang tiếp tục tổ chức thực hiện 03 vụ việc theo Kế hoạch (*cụ thể tại Phụ lục số 02 đính kèm*). Nguyên nhân là do các vụ việc này đều mang tính lịch sử để lại, hầu hết đều là những việc khó, trong khi quy định chính sách pháp luật còn có bất cập, dẫn đến kéo dài, khó tìm được biện pháp giải quyết dứt điểm.

Đối với những vụ việc phức tạp, dư luận xã hội quan tâm thì các cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát báo cáo với Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy để xem xét cho ý kiến trên cơ sở quy định của pháp luật.

2.7. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong tiếp công dân, giải quyết KNTC

- Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng luôn được quan tâm. Trong kỳ báo cáo, Ban Thường vụ Thành ủy đã tổ chức 06 cuộc kiểm tra (*trong đó kiểm tra: 03 Đảng uỷ và 03 đồng chí Bí thư Đảng uỷ xã*); giao Ban Dân vận Thành ủy kiểm tra 01 Đảng uỷ và Bí thư Đảng uỷ xã, UBKT Thành ủy giám sát 02 đảng uỷ và 02 Bí thư Đảng uỷ xã, phường. Qua kiểm tra, nhìn chung các Đảng uỷ và đồng chí Bí thư Đảng uỷ đều triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế về tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân.

- Công tác thanh tra của Chủ tịch UBND thành phố: Hàng năm, Chủ tịch UBND thành phố đều phê duyệt Kế hoạch thanh tra, trong đó chú trọng đến công tác thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật trong tiếp dân, giải quyết đơn thư KNTC. Trong kỳ báo cáo, Chủ tịch UBND thành phố đã chỉ đạo triển khai 12 cuộc thanh tra đối với 22 đơn vị trên địa bàn.

- Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố đã phát huy tốt vai trò giám sát; đưa nội dung giám sát công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và chương trình giám sát năm và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Trong kỳ báo cáo, Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban Hội đồng nhân dân thành phố đã tổ chức 26 cuộc giám sát liên quan đến công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với UBND thành phố và UBND xã, phường.

2.8. Kết quả phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin báo chí trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

Đã tập trung chỉ đạo các cơ quan trong khối tuyên truyền tăng cường công tác thông tin, truyền thông về tiếp công dân, giải quyết KNTC, nhất là các vụ việc phức tạp được dư luận xã hội quan tâm để người dân hiểu đúng bản chất vụ việc, biện pháp giải quyết của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; qua đó góp phần nâng cao ý thức pháp luật của người dân. Việc đưa tin, bài phải khách quan, trung thực, không đưa tin một chiều, sai lệch nội dung, bản chất vụ việc, gây tác động xấu đến dư luận, tạo điều kiện cho các phần tử xấu lợi dụng kích động.

2.9. Kết quả kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC; bố trí địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân

Để công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo đi vào nề nếp, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật, Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo UBND thành phố ban hành Quyết định thành lập Ban Tiếp công dân thành phố thuộc Văn phòng HĐND&UBND thành phố; đến năm 2019 sau khi thực hiện sáp nhập 02 Văn phòng thành Văn phòng Thành phố, đã kịp thời củng cố, kiện toàn Ban Tiếp công dân thành phố. Đến tháng 4/2023, do có sự thay đổi sau khi thành lập Văn phòng HĐND&UBND thành phố theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của HĐND thành phố, Ban tiếp công dân thuộc Văn phòng HĐND&UBND thành phố được thành lập tại Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 20/4/2023. Ban tiếp công dân thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên, phục vụ HĐND, UBND thành phố tiếp công dân định kỳ, đột xuất, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân. Các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân đều được công chức tiếp công dân ghi chép đầy đủ, giải thích đúng pháp luật.

- Ban Tiếp công dân thuộc Văn phòng HĐND&UBND thành phố gồm 01 trưởng ban, 01 Chuyên viên chuyên trách tiếp công dân và 03 chuyên viên phụ trách tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh. Các ngày tiếp công dân định kỳ có sự tham dự đầy đủ các thành phần tiếp công dân theo quy định; công chức chuyên trách tiếp công dân, lãnh đạo UBND thành phố đều thực hiện đúng quy trình tiếp công dân theo quy định pháp luật về tiếp công dân.

- Đã bố trí Trụ sở tiếp công dân tại Trụ sở làm việc của UBND thành phố, có vị trí thuận tiện, đảm bảo các điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, cần thiết để thực hiện công tác tiếp công dân; đã ban hành và niêm yết nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân theo quy định.

- Hầu hết 23 xã, phường trên địa bàn thành phố đã ban hành quy chế, nội quy tiếp công dân theo quy định và căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; các xã, phường và phòng, ban đã phân công công chức kiêm nhiệm công tác tiếp công dân thường xuyên và tiếp nhận xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; hầu hết các xã, phường có phòng tiếp dân riêng biệt.

Nhìn chung số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công

dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người tố cáo và việc bố trí địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ công tác này của Thành phố cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ được giao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn chung, việc xây dựng kế hoạch và triển khai quán triệt Chỉ thị 35 đã được Ban Thường vụ Thành ủy, UBND thành phố, các chi, đảng ủy cơ sở triển khai thực hiện nghiêm túc. Ban Thường vụ Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải quyết KNTC, thường xuyên đề ra nhiệm vụ này trong chương trình công tác tháng, quý, năm để lãnh đạo, chỉ đạo. Tăng cường chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các vụ việc KNTC trên địa bàn; trực tiếp làm việc với một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị để chỉ đạo, nâng cao chất lượng giải quyết đơn thư KNTC.

Với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền và tổ chức thực hiện của các cơ quan tham mưu nên công tác tiếp dân, giải quyết KNTC đạt kết quả tốt; UBND thành phố, xã, phường và các phòng, ban chuyên môn đã có nhiều cố gắng, tích cực trong việc xử lý, giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị của công dân; một số vụ việc đã được đưa ra đối thoại và giải quyết kịp thời. Đã tổ chức nhiều buổi đối thoại trực tiếp với người dân, nhất là những khiếu nại, thắc mắc của người dân trong việc triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố. Chất lượng giải quyết KNTC ngày càng tốt hơn; việc giải quyết KNTC trên địa bàn thành phố cơ bản đảm bảo về thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục và đảm bảo đúng quy định của pháp luật, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc tổ chức đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại, cơ sở pháp lý giải quyết; công tác đôn đốc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận và quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực đã được quan tâm thực hiện thường xuyên; việc rà soát các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài được chú trọng. Qua đó đã góp phần đảm bảo ổn định an ninh trật tự, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố.

2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm

2.1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Công tác tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo nói riêng và pháp luật nói chung cho người dân, nhất là pháp luật trong các lĩnh vực quan trọng, liên quan thiết thực đến đời sống phần lớn người dân, chưa thường xuyên. Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người khiếu nại còn hạn chế. Nhiều vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật, có lý, có tình, đã kiểm tra, rà soát, trả lời, có văn bản thông báo chấm dứt vụ việc nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại kéo dài.

- Việc thực hiện ý kiến chỉ đạo, kết luận của lãnh đạo UBND thành phố của một số thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chưa nghiêm, để vụ việc kéo dài, công dân đi lại nhiều lần, gây bức xúc; chất lượng giải quyết khiếu nại của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chưa đảm bảo trình tự, thủ tục giải quyết theo

quy định của pháp luật, dẫn đến phải hủy toàn bộ hoặc một phần quyết định giải quyết.

- Việc giải quyết các vụ việc phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm; chưa kịp thời thông tin đến công dân về kết quả kiểm tra, xử lý, giải quyết vụ việc. Việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật còn chậm.

2.2. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Một số chính sách, pháp luật ở một số lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực đất đai thường xuyên thay đổi, trong khi nhiều vụ việc có yếu tố lịch sử, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, cần có thời gian nghiên cứu pháp luật qua các thời kỳ và phối hợp với sở, ngành của Tỉnh, dẫn đến giải quyết chậm so với thời gian quy định.

- Nhận thức về pháp luật nói chung, pháp luật về khiếu nại, tố cáo nói riêng của một số người dân còn chưa đầy đủ, một số cá nhân cố tình không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân theo Luật khiếu nại, tố cáo, kiến nghị dẫn đến tình trạng gửi đơn nhiều nơi cùng một nội dung. Một số người dân cố tình lợi dụng việc gửi đơn thư đề nghị, đơn tố cáo vì mục đích cá nhân, nhằm gây sức ép với cơ quan Nhà nước.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa thật sự đồng bộ.

2.3. Bài học kinh nghiệm

- Các cấp ủy đảng, chính quyền cần xác định công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC là nhiệm vụ chính trị quan trọng, từ đó đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch, thực hiện trách nhiệm giải trình trong quản lý nhà nước, thi hành công vụ nhất là những lĩnh vực, công việc liên quan trực tiếp đến người dân, những lĩnh vực hay xảy ra sai phạm và phát sinh nhiều KNTC.

- Giải quyết kịp thời, có lý, có tình các KNTC ngay từ cơ sở, tại nơi phát sinh vụ việc; những nội dung công dân chưa rõ, chưa hiểu được quan tâm giải thích rõ ràng và vận động, thuyết phục cho công dân hiểu và chấp hành; đối với những vi phạm pháp luật phát hiện được qua công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC thì phải có biện pháp xử lý nghiêm minh và công khai cho dân biết.

- Phải chú trọng công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc rà soát, nắm bắt tình hình, dư luận xã hội trước khi tiếp dân, tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với dân, đặc biệt là những vấn đề nổi cộm, bức xúc, phức tạp trên địa bàn; dự báo các tình huống có thể xảy ra để việc tiếp dân, tiếp xúc, đối thoại đạt hiệu quả.

- Thường xuyên theo dõi, rà soát, đôn đốc các cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết, trả lời các vấn đề theo Kết luận chỉ đạo của đồng chí bí thư cấp uỷ sau tiếp dân, tiếp xúc đối thoại với nhân dân; tránh tình trạng chậm giải quyết, gây bức xúc và mất lòng tin của nhân dân.

3. Những vấn đề đặt ra đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong tình hình mới cần quan tâm giải quyết

Trong thời gian tới, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố tiếp tục tiềm ẩn phát sinh phức tạp, chủ yếu ở lĩnh vực đất đai do thành phố tiếp tục thu hồi đất để thực hiện nhiều dự án phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, do bất cập về giá đất nên công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng chưa tạo được sự đồng thuận của người dân,... vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố dễ phát sinh khiếu kiện. Công tác quản lý đất đai, quy hoạch đô thị, quản lý và thực hiện quy hoạch còn nhiều bất cập, việc triển khai nhiều dự án lớn tác động trực tiếp đến đời sống của người dân nhưng công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập, việc giải quyết thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực đất đai còn chậm, dẫn đến tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố ngày càng có nhiều yếu tố dễ phát sinh phức tạp; dù số lượt tiếp công dân, số đơn năm sau có giảm hơn năm trước nhưng không đáng kể, trong khi số vụ, số đoàn đông người năm sau tăng hơn so với năm trước. Nội dung khiếu nại, phản ánh, kiến nghị phát sinh chủ yếu trong lĩnh vực đất đai, chiếm số lượng nhiều nhất vẫn là bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn thành phố; về tố cáo chủ yếu vẫn là tố cáo trong lĩnh vực hành chính, nhất là tố cáo cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ công vụ.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Thành uỷ xác định một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định 11 của Bộ Chính trị, Quyết định 1575 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, gắn với thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*; thực hiện nghiêm Quy chế Bí thư cấp uỷ các cấp tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân.

- Tập trung chỉ đạo các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; kịp thời triển khai các văn bản pháp luật về khiếu nại, tố cáo mới ban hành, nâng cao kiến thức pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

- Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Quy định số 19-QĐ/TU ngày 22/11/2023 của Ban Thường vụ Thành uỷ về *trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao* nhằm nâng cao trách

nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm chấp hành đúng pháp luật, thực hiện tốt biện pháp phòng ngừa các nguyên nhân làm phát sinh khiếu nại, tố cáo.

- Xây dựng Kế hoạch và đề ra biện pháp, thời gian cụ thể nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các quyết định, kết luận giải quyết đã có hiệu lực pháp luật thuộc thẩm quyền của Thành phố.

- Tiếp tục chỉ đạo nắm chắc diễn biến tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn để chỉ đạo xử lý, giải quyết dứt điểm; tăng cường kiểm tra, rà soát các lĩnh vực liên quan đến đất đai, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản,... thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai minh bạch các chủ trương chính sách cho người dân.

- Chỉ đạo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đặc biệt là các văn bản trong lĩnh vực đất đai, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư,... qua đó chỉ ra những điểm bất cập, thiếu tính khả thi để đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đồng thời bảo đảm tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Bên cạnh đó, UBND các cấp phải thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự đô thị; thực hiện đúng quy định pháp luật trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với những dự án không sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố làm tốt công tác giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo gắn với phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”. Đặc biệt, cần tập trung tuyên truyền, vận động người dân tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh, của thành phố.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, rà soát và tham mưu giải quyết dứt điểm các vụ việc nổi cộm, phức tạp, kéo dài trên địa bàn. Đồng thời, theo dõi, nắm tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn; kịp thời xem xét, xử lý những đối tượng có biểu hiện kích động, xúi dục nhân dân khiếu nại, khiếu kiện gây mất an ninh trật tự.

- Tăng cường công tác phối hợp trong tham mưu theo dõi, xử lý, giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, đối thoại với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh uỷ (b/cáo),
- Ban Nội chính Tỉnh uỷ (b/cáo),
- BTV Thành uỷ,
- TT HĐND & UBND TP,
- Ban TT UBMTTQVN TP,
- Đảng ủy xã, phường,
- Các cơ quan tư pháp,
- VPTU: C, PVP, CV (NC),
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ

Trần Phước Hải